# ĐÁNH GIÁ PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ PHÂN PHỐI VÀ CAM KẾT CỦA VIỆT NAM KHI GIA NHẬP WTO (KÌ II)

# 2.2 Giải pháp

Trên cơ sở những đánh giá trên, xin đưa ra những giải pháp

1. Thực thi các cam kết của WTO về chính sách, các văn bản luật

Một là, thực hiện nghiêm túc mọi cam kết của Việt Nam với WTO và các cam kết quốc tế có liên quan khác, song cần áp dụng một cách linh hoạt để vừa đáp ứng yêu cầu thực hiện cam kết, vừa tính đến nhu cầu và điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam. Khi đó áp dụng những hạn chế về tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài, cần tính đến hiện trạng và nhu cầu phát triển trong tương lai của từng ngành, lĩnh vực mà đề xuất giải pháp thực hiện thích hợp, không cứng nhắc hoặc lạm dụng cam kết để gây cản trở sự phát triển và sức cạnh tranh của lĩnh vực, ngành nghề đó. Việc thực hiên nguyên tắc này hoàn toàn thuộc chủ quyền của Việt Nam và không trái với cam kết trong WTO

Hai là, duy trì ổn định môi trường đầu tư, không được gây xáo trộn ảnh hưởng đến lợi ích của các doanh nghiệp đang hoạt động cũng như nhà đầu tư mới đang tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Với mục đích đó, các biện pháp thực hiện cam kết, nếu không có khả năng tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho hoạt động của các nhà đầu tư thì nhất thiết không được làm xấu đi các điều kiện đầu tư, kinh doanh đã được pháp luật thừa nhận hoặc áp dụng trên thực tế

Ba là, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật hiện hành và cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế liên quan, gồm các cam kết trong WTO và các điều ước song phương, khu vực liên quan đến đầu tư

1. Về xây dựng chính sách

Điều quan trọng khi xây dựng chính sách đó là cần chú ý đến lợi ích của xã hội, của các bên liên quan. Cần phù hợp với lợi ích người tiêu dùng, nhu cầu phát triển của xã hội và chiến lược phát triển chung của đất nước

Xem xét xây dựng các công cụ chính sách hợp pháp để bảo vệ lợi ích hợp pháp của các nhà phân phối trong nước

Chính phủ cần tăng cường thực hiện một cách sâu sắc cải cách về thể chế, cơ cấu, tăng sự minh bạch, thông thoáng, giảm những tác động do chính sách đem lại như là một thủ tục bắt buộc đối với cải cách chính sách. Cộng đồng doanh nghiệp hy vọng Chính phủ sẽ tiếp tục cải cách lĩnh vực dịch vụ hành chính công, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa dịch vụ công với các quy định có tính pháp lý, đặc biệt trong việc tiếp cận đất đai, giấy phép xây dựng

1. Xây dựng luật và quy định

Để các quy định của pháp luật thật sự là hành lang pháp lý chững chắc để người dân sống và làm việc theo pháp luật thì trước hết, các nhà xây dựng luật cần nằm vững những quy định của WTO và quốc tế về dịch vụ phân phối, tiên liệu trước các vấn đề cần điều chỉnh của pháp luật từ đõaay dựng nên luật, các quy định hợp lý và có tính ổn định cao

Minh bạch hóa các quy trình xây dựng pháp luật trong khi thực hiện cơ chế quản lý. Phát huy vai trò làm chủ của người dân trong việc xây dựng pháp luật bằng cách lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trước khi xây dựng các quy định về phân phối

Luật Đầu tư cần được sửa đổi về việc cấp giấy phép đầu tư và các quy định khác đề làm điều kiện thuận lợi, đơn giản hơn việc thực hiện

Việc thực thi vấn đề Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ càn phải được tăng cường trong sự hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầy tư nước ngoài

Hiệu lực và việc thực thi hệ thống tư pháp, bảo vệ nhà đầu tư cần được nâng cao

Các quy định về việc thoát khỏi thị trường và phá sản cần được điều chỉnh và thực hiện một cách hiệu quả

Đối xử công bằng đối với tất cả các doanh nghiệp bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn kinh tế của nhà nước để đảm bảo cạnh tranh công bằng

Các ngành công nghiệp phụ trợ và dịch vụ cần được phát triển, đặc biệt là trong các khu và trung tâm công nghiệp

Chính phủ cần khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị quốc tế thông qua việc taọ lập khuôn khổ pháp lý phù hợp và khuyến khích về kinh tế

1. Kiểm tra, giám sát, xử lí việc thực hiện các quy định

Để các quy định của nhà nước phù hợp với thực tế cuộc sống, chúng ta cần xây dựng môt cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả xây dựng một đội ngũ giám sát viên

Thường xuyên theo dõi sự thay đổi của điều kiện kinh tế xã hội,sự phù hợp của các quy định

Cần nâng cao hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý thực hiện những quy định của pháp luật một cách hiệu quả

Xây dựng cơ chế và cơ quan có chức năng quản lý, xử lý các hành vi vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Khi gia nhập WTO, với ngành dịch vụ phân phối, việc ban hành Nghị định 23/2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành để thực hiện cam kết đã thể hiện sự nghiêm túc của Chính phủ Việt Nam. Bên cạnh đó, cũng nhận ra rằng, sự ra đời của Nghị định 23/2007 và các văn bản hướng dẫn là hệ quả của một quá trình xây dựng văn bản pháp luật từ trước khi gia nhập WTO và chúng được hình thành từ những nền tảng vững chắc: Luật thương mại 2005, Luật doanh nghiệp 2014 và Luật đầu tư 2014
2. Cam kết khi gia nhập WTO được hình thành trên cơ sở quá trình tự đổi mới hệ thống pháp luật của chính mình. Các cam kết này chính là kết quả của quá trình đổi mới hệ thống pháp luật quốc gia phù hợp với chuẩn mực pháp luật của thế giới, nhưng không chỉ dừng lại ở đó, các cam kết gia nhập có động lực thúc đẩy hệ thống pháp luật về thương mại dịch vụ phân phối
3. Việc gia nhập WTO là một thành công lớn của Việt Nam vì nó không chỉ là cơ hội để chúng ta hội nhập vào kinh tế thế giới mà nó còn là cơ sở thực tiễn thôi thúc chúng ta phải thay đổi chính mình cho mục tiêu phát triển. Bản thân quá trình hơn 10 năm đàm phán và gia nhập đã mang lại cho hệ thống quy phạm pháp luật của chúng ta nhiều đổi thay to lớn, thì nay khi gia nhập những thay đổi đó lại tiền đề cho những đổi thay mới để hệ thống pháp luật của chúng ta hoàn thiện hơn